

Số: 214/2018/QĐST- HNGĐ

Lào Cai, ngày 19 tháng 10 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LÀO CAI - TỈNH LÀO CAI**

Căn cứ vào Điều 212, điều 213; Khoản 4 điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 247/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 10 năm 2018 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Đặng Thị T - Sinh năm 1991

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

Nơi ở: Số nhà 114, đường M, phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai

2. Anh Nguyễn Anh H - Sinh năm 1988

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn S, xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái

Nơi ở: Số nhà 114, đường M, phường Ph, thành phố L, tỉnh Lào Cai

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về hôn nhân: Chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Anh H tự nguyện tìm hiểu yêu thương và kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện V, tỉnh Yên Bái. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng không hợp nhau trong cách sống, không có tiếng nói chung trong mọi công việc dẫn đến giữa vợ chồng thường xuyên to tiếng, cãi chửi nhau, cuộc sống luôn căng thẳng, không hạnh phúc. Đến nay chị T, anh H cùng xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài nên cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh, chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là cháu Nguyễn Hoàng M - sinh ngày 08/10/2012. Chị T và anh H thỏa thuận anh Nguyễn Anh H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu M đến tuổi trưởng thành, chị Đặng Thị T cấp dưỡng tiền nuôi cháu M cùng anh H 3.000.000 đồng/tháng.

[3] Về tài sản: Chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Anh H không yêu cầu tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Anh H thỏa thuận mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền lệ phí việc dân sự.

Xét yêu cầu của chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Anh H đề nghị Tòa án nhân dân thành phố Lào Cai công nhận sự thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con khi ly hôn là phù hợp quy định tại Điều 55, điều 81, điều 82, điều 83 Luật hôn nhân và Gia đình cần chấp nhận

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đặng Thị T và anh Nguyễn Anh H

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Hoàng M - sinh ngày 08/10/2012 cho anh Nguyễn Anh H trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu M đủ 18 tuổi. Chị Đặng Thị T có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Hoàng M cùng anh Nguyễn Anh H là 3.000.000 đồng/tháng (ba triệu đồng một tháng), thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 11/2018 cho đến khi cháu Nguyễn Hoàng M đủ 18 tuổi. Chị T có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung anh H không được quyền ngăn cản.

Kể từ ngày anh Nguyễn Anh H có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong khoản tiền cấp dưỡng nuôi con, hàng tháng chị Đặng Thị T phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành án theo quy định tại điều 357 Bộ luật dân sự

- Về lệ phí: Chị Đặng Thị T, anh Nguyễn Anh H mỗi người phải chịu 150.000 đồng tiền lệ phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số AB/2012/0005503 ngày 02/10/2018 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lào Cai.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKS tỉnh, TP;
- Các đương sự,
- T.H.A DS TP
- UBND xã Đ, huyện V, tỉnh Yên

Bãi

.- Lưu.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Tuyết Lanh